

Số:133/ĐA-UBND

An Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2025

## ĐỀ ÁN

### Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ

#### Phần I

#### SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

##### I. SỰ CẦN THIẾT

Trên cơ sở đánh giá thực trạng về tổ chức bộ máy, những hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy phải tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy đồng bộ, giảm bớt đầu mối, quy mô các phòng bên trong cho phù hợp, chức năng, nhiệm vụ không rời rạc, không trùng lặp, không chồng chéo; tạo sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, sự chuyên môn hóa trong công tác tham mưu. Gắn với tinh giản biên chế công chức, xây dựng đội ngũ công chức, nâng lên về phẩm chất chính trị đạo đức, trình độ, năng lực.

Việc thành lập Sở Khoa học và công nghệ tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ là yêu cầu cần thiết; theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

##### II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định vị trí việc làm và biên chế công chức;

Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nội vụ về định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

Kế hoạch số 210-KH/TU, ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh An Giang;

Kết luận số 250-KL/TU, ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh Kế hoạch định hướng và cho ý kiến dự thảo các đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh An Giang;

Thông báo số 725-TB/TU, ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy kết luận hội nghị chuyên đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI.

## **Phần II**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG**

# I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN; CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH

## 1. Sở Thông tin và Truyền thông

### 1.1. Tổ chức bộ máy, biên chế

#### 1.1.1. Tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Sở gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05 phòng, gồm:

(1) Văn phòng.

(2) Thanh tra.

(3) Phòng Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông.

(4) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản.

(5) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập: 01 đơn vị là Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

#### 1.1.2. Biên chế

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 và Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh năm 2025, trong đó:

- Biên chế công chức giao trong năm 2025: 30 biên chế (*có mặt 27 công chức và 04 hợp đồng lao động*).

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao trong năm 2025: 30 người (*hiện có mặt 13 viên chức và 14 hợp đồng lao động*).

Chi tiết như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế công chức/số lượng người làm việc giao năm 2024	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Có mặt đến thời điểm lập đề án		Lãnh đạo		Ghi chú
				Công chức/người làm việc	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Tổ chức hành chính							

1	Ban Giám đốc	4		4		1	3	
2	Văn phòng sở	5	4	5	4	1	1	
3	Thanh tra	5		3		1	1	
4	Phòng Công nghệ thông tin – Bru chính – Viện thông	6		6		1		
5	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản	5		5		1		
6	Phòng Kế hoạch - Tài chính	5		4			1	
<b>Tổng số</b>		<b>30</b>	<b>4</b>	<b>27</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	
<b>II</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp công lập</b>							
1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	30	14	13	14	1	1	Mức độ tự chủ (nhóm 3)
	Ban Giám đốc	03		02		01	01	
	Phòng Hành chính	06	04	02	04	01	0	
	Phòng Phát triển nội dung số	07	0	05	0	01	0	
	Phòng Dịch vụ Công nghệ thông tin và Truyền thông	07	04	07	04	01	0	
	Phòng Hạ tầng và An toàn thông tin	07	06	07	06	0	01	
<b>Tổng số</b>		<b>30</b>	<b>14</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	

## 1.2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

### 1.2.1. Vị trí, chức năng

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông).

Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **1.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Điều 2 Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang.

### **1.3. Cơ sở vật chất, tài chính**

#### **1.3.1. Cơ sở vật chất**

- Sở Thông tin và Truyền thông có trụ sở làm việc tại địa chỉ: số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với diện tích 870,5m<sup>2</sup>.

- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có trụ sở làm việc tại địa chỉ: số 82 đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với diện tích 380m<sup>2</sup>.

- Trang thiết bị, phương tiện làm việc: gồm có máy tính để bàn, máy laptop (tất cả đã hết thời gian khấu hao tài sản, cơ quan đang chuẩn bị lập danh mục đề nghị thanh lý tài sản và xin trang bị mới), bàn, ghế làm việc.

- Trang thiết bị phòng họp và hội trường: bàn, ghế, tivi

- Xe ô tô phục vụ công tác: 01 xe 08 chỗ nhãn hiệu Toyota Innova biển số 67A – 001.53, hiện nay xe đang hoạt động, đã sử dụng trên 250.000 km và được UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện thanh lý, thay thế theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định.

#### **1.3.2. Tài chính**

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp hàng năm; nguồn thu phí, lệ phí; nguồn thu dịch vụ, sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

### **2.1. Tổ chức bộ máy, biên chế**

#### **2.1.1. Tổ chức bộ máy**

- a) Lãnh đạo Sở gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- b) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05 phòng và 01 Chi cục
  - (1) Văn phòng.
  - (2) Thanh tra.
  - (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính.
  - (4) Phòng Quản lý Khoa học.
  - (5) Phòng Quản lý Chuyên ngành.
  - (6) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập: 02 đơn vị
  - (1) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ
  - (2) Trung tâm Công nghệ sinh học.

#### **2.1.2. Biên chế**

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, trong đó:

- Biên chế công chức giao trong năm 2025: 47 biên chế (*có mặt: 40 công chức và 04 hợp đồng lao động*).

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên là 55 người (*có mặt 47 viên chức và 08 hợp đồng lao động*).

Chi tiết như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế công chức/số lượng người làm việc giao năm 2024	HDLĐ theo Nghị định số 111/2022 /ND-CP	Có mặt đến thời điểm lập đề án		Lãnh đạo		Ghi chú
				Công chức/ người làm việc	HDLĐ theo Nghị định số 111/2022 /ND-CP	Cấp trưởng	Cấp phó	
<b>I</b>	<b>Tổ chức hành chính</b>							
1	Ban Giám đốc	03		02		01	01	
2	Văn phòng sở	05	05	05	03	01	01	
3	Thanh tra	03		03		01		
4	Phòng Kế hoạch – Tài chính	06		05		01	01	
5	Phòng Quản lý Khoa học	05		04		01	01	
6	Phòng Quản lý Chuyên ngành	07		06		01	01	
7	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	18	01	15	01	01	01	
5.1	Phòng Hành chính – Tổng hợp	05	01	04	01	01	01	
5.2	Phòng Quản lý đo lường	05		03			01	
5.3	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn - Chất lượng – TBT	06		06		01	01	
<b>Tổng số</b>		<b>47</b>	<b>06</b>	<b>40</b>	<b>04</b>	<b>09</b>	<b>09</b>	
<b>II</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp công lập</b>							
1	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ	0	0	25	03		02	Mức độ tự chủ (nhóm 2)
02	Trung tâm Công nghệ sinh học	0	0	19	05	01	01	Mức độ tự chủ (nhóm 2)
<b>Tổng số</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>47</b>	<b>8</b>	<b>01</b>	<b>03</b>	

## **2.2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

### **2.2.1. Vị trí, chức năng**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **2.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Điều 2 Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

## **2.3. Cơ sở vật chất, tài chính**

### **2.3.1. Cơ sở vật chất**

- Trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ: Số 269A đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Hoà, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có 01 trệt, 02 lầu, diện tích sàn 1.720m<sup>2</sup>.

- Xe ô tô phục vụ công tác: 01 xe 08 chỗ nhãn hiệu Toyota Innova biển số 67A – 003.01, hiện nay xe đang hoạt động, đã sử dụng từ năm 2016 đến nay.

- Trang thiết bị, phương tiện làm việc, gồm: Máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy photo, máy in, máy scan, máy chiếu, bàn, ghế làm việc, máy lạnh và tài sản khác.

- Trụ sở làm việc của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Số 269A đường Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hoà, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (trụ sở chung với Sở Khoa học và Công nghệ).

- Xe ô tô chuyên dùng: 01 xe 16 chỗ nhãn hiệu Ford Transit biển số 67A – 003.91, hiện nay xe đang hoạt động, đã sử dụng từ năm 2015 đến nay.



- Trang thiết bị, phương tiện làm việc, gồm: Máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy photo, máy in, máy scan, máy chiếu, bàn, ghế làm việc, máy lạnh và tài sản khác.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ:

+ Số 17 đường Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Số 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Trại Thực nghiệm khoa học và công nghệ (tại ấp Hòa Phú 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang).

- Xe ô tô chuyên dùng: 01 xe bán tải biển số 67A - 003.39, hiện nay xe đang hoạt động, đã sử dụng từ năm 2016 đến nay và 01 xe tải có gắn cầu nhả hiệu Hino biển số 67M - 005.71, hiện nay xe đang hoạt động, đã sử dụng từ năm 2011 đến nay.

- Trang thiết bị, phương tiện làm việc, gồm: Máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy photo, máy in, máy scan, máy chiếu, bàn, ghế làm việc, máy lạnh và tài sản khác.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm Công nghệ Sinh học: khóm Phước Thành, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Xe ô tô chuyên dùng: 01 xe 16 chỗ nhãn hiệu Ford Transit biển số 67A – 002.73, hiện nay xe đang hoạt động, đã sử dụng từ năm 2015 đến nay.

- Trang thiết bị, phương tiện làm việc, gồm: Máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy photo, máy in, máy scan, máy chiếu, bàn, ghế làm việc, máy lạnh và tài sản khác.

### **2.3.2. Tài chính**

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp hàng năm; nguồn thu phí, lệ phí; nguồn thu dịch vụ, sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **II. HOẠT ĐỘNG**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

Với vai trò là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, trong những năm qua, ngành Thông tin và Truyền thông đã tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông, tạo cơ sở để các lĩnh vực của Ngành phát triển đúng hướng và ngày càng gắn kết, phát huy vai trò với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các chỉ tiêu thuộc ngành Thông tin và Truyền thông tiếp tục được triển khai đạt và theo đúng tiến độ.

Tuy tổ chức bộ máy ổn định đảm bảo hoạt động nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, một vài chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, chưa cụ thể, thiếu đồng bộ; từ đó chưa phát huy hết năng suất, hiệu quả hoạt động

### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

Với vai trò là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, trong những năm qua, ngành Khoa học và Công nghệ đã tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo, tạo cơ sở để các lĩnh vực của ngành phát triển đúng hướng và ngày càng gắn kết, phát huy vai trò với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tiếp tục được triển khai đạt và theo đúng tiến độ.

## **Phần III**

### **NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VÀ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

## **I. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ**

### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối, giảm cấp trung gian; tổ chức hợp lý các sở đa ngành, đa lĩnh vực; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

Sắp xếp giảm 01 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giảm 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (*từ 10 phòng còn 06 phòng*), trong đó có 03 phòng tương đồng chức năng nhiệm vụ (*Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính*) và giảm 01 phòng do sắp xếp tinh gọn bộ máy, tỷ lệ 40%. Chuyển

Chi cục thành phòng và giảm 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục, tỷ lệ 100%; giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập.

## **2. Phạm vi, đối tượng quản lý**

**2.1. Phạm vi:** Hoạt động theo ngành, lĩnh vực được phân công trong phạm vi tỉnh và theo quy định pháp luật.

**2.2. Đối tượng quản lý:** Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của Sở.

## **II. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI**

**1. Loại hình:** là cơ quan chuyên môn (*tổ chức hành chính*) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

**2. Tên gọi:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

## **III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**

### **1. Vị trí và chức năng**

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế, công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời, chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chuyên nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng sang Công an tỉnh (*Sau khi có hướng dẫn mới, Sở sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mới theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

### **3. Cơ cấu tổ chức**

3.1. Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 06 phòng, gồm:

(1) Văn phòng.

(2) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

(3) Thanh tra.

(4) Phòng Phát triển công nghệ và Chuyển đổi số.

(5) Phòng Quản lý Khoa học.

(6) Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3.3. Đơn vị sự nghiệp công lập: 02 đơn vị sự nghiệp (*đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức lại có Đề án riêng theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP*)

(1) Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số: Hợp nhất từ Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (*thuộc Sở Khoa học và Công nghệ*) và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (*thuộc Sở Thông tin và Truyền thông*).

(2) Trung tâm Công nghệ sinh học (*thuộc Sở Khoa học và Công nghệ giữ nguyên*).

#### **IV. BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

Việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP; bảo đảm không vượt khung số lượng tổ chức theo quy định của Chính phủ; có cơ sở pháp lý, đáp ứng các tiêu chí thành lập theo quy định của pháp luật; có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực hoặc lĩnh vực quản lý nội bộ của tổ chức hành chính; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức hành chính khác; loại hình và quy mô tổ chức hành chính được thành lập phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

Đáp ứng về cơ cấu tổ chức của sở theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP: tiêu chí thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở; tiêu chí thành lập Văn phòng thuộc sở; có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở; khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở.

#### **V. DỰ KIẾN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU CÔNG CHỨC THEO NGẠCH, ĐẢM BẢO PHÙ HỢP VỚI CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN; TRỤ SỞ LÀM VIỆC, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CẦN THIẾT ĐỂ ĐẢO ĐẢM CHO TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH HOẠT ĐỘNG SAU KHI THÀNH LẬP**

##### **1. Dự kiến vị trí việc làm**

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ

trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BKHHCN ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ; Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở, số biên chế được cấp có thẩm quyền giao là 71 biên chế công chức, tổng số vị trí việc làm của Sở Khoa học và công nghệ được xác định là 103 vị trí, cụ thể như sau:

- 1.1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 19 vị trí.
- 1.2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 22 vị trí.
- 1.3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 58 vị trí.
- 1.4. Vị trí hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

## 2. Dự kiến biên chế

Dự kiến tổng biên chế Sở Khoa học và Công nghệ là 71 biên chế công chức và 08 hợp đồng lao động (*nằm trong tổng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao*). Tùy tình hình thực tiễn, lộ trình tinh giản biên chế theo quy định, hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành quyết định giao biên chế phù hợp, cụ thể như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế công chức/số lượng người làm việc giao năm 2025	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Lãnh đạo		Ghi chú
				Cấp trưởng	Cấp phó	
<b>I</b>	<b>Tổ chức hành chính</b>					
1	Ban Giám đốc	06		1	3	- (01 Phó Giám đốc phụ trách phòng TT-BC-XB). - Dư 01 Giám đốc

Stt	Tổ chức	Biên chế công chức/số lượng người làm việc giao năm 2025	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Lãnh đạo		Ghi chú
				Cấp trưởng	Cấp phó	
						- Dư 01 Phó Giám đốc
2	Văn phòng	11	8	1	2	Dư 01 Chánh Văn phòng
3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	11		1	2	
4	Thanh tra	05		1	1	Dư 01 Chánh Thanh tra
5	Phòng Phát triển công nghệ và Chuyển đổi số	15		1	3	Dư 01 Trưởng phòng
6	Phòng Quản lý Khoa học	08		1	2	
7	Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	15		1	3	
<b>Tổng số</b>		<b>71</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	<b>15</b>	
<b>II</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp công lập</b>					
1	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số	55	3	1	2	
2	Trung tâm Công nghệ sinh học	19	05	1	1	
<b>Tổng</b>		<b>74</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	
<b>TỔNG</b>		<b>145</b>	<b>16</b>	<b>9</b>	<b>19</b>	

### 3. Cơ cấu công chức theo ngạch

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư

số 04/2024/TT-BNV ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Căn cứ danh mục vị trí việc làm và số lượng biên chế công chức bố trí theo từng vị trí việc làm, Sở xác định tỷ lệ % công chức giữ ngạch chuyên viên chính, ngạch chuyên viên hoặc ngạch khác còn lại theo quy định (*trong đó tỷ lệ % công chức giữ ngạch chuyên viên chính không vượt quá 40% trong tổng số biên chế được giao, không bao gồm số biên chế đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý*).

#### **4. Trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc**

**4.1. Trụ sở làm việc:** số 269A, đường Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; đồng thời, cải tạo, sửa chữa nâng cấp để đảm bảo tiêu chuẩn phòng làm việc theo quy định.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Truyền thông: Tiếp tục bố trí sử dụng lại trụ sở làm việc tại địa chỉ: số 17 đường Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; số 36 đường Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với diện tích 870,5m<sup>2</sup> (trụ sở hiện tại của Sở TTTT đang làm việc).

- Trụ sở làm việc của Trung tâm Công nghệ sinh học: dự kiến tiếp tục giữ nguyên trụ sở hiện tại khóm Phước Thành, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

**4.2. Trang thiết bị, phương tiện làm việc:** Sau khi sắp xếp tổ chức lại, căn cứ vào số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao sắp xếp, bố trí lại trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp với quy định hiện hành và tiến hành thanh lý trang thiết bị, phương tiện làm việc hư hỏng. (*đính kèm danh sách trang, thiết bị, phương tiện làm việc...*). Tiếp tục thực hiện thanh lý 01 xe 08 chỗ nhãn hiệu Toyota Innova biển số 67A – 001.53, hiện nay xe đang hoạt động, đã sử dụng trên 250.000 km và mua mới thay thế để phục vụ công tác đã được UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện thanh lý, thay thế theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định.

\* Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, di dời trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc sẽ bàn giao trả lại trụ sở làm việc của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông hiện nay (*tại số 82 đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang*) cho cơ quan có thẩm quyền quản lý và sử dụng theo quy định.

#### **5. Cơ chế tài chính**

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp hàng năm; nguồn thu phí, lệ phí; nguồn thu dịch vụ, sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **VI. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **1. Phương án thành lập**

Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của 02 Sở trước khi hợp nhất; Chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng sang Công an tỉnh.

Sau khi cấp có thẩm quyền ban hành Đề án và quyết định thành lập thì Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành triển khai thực hiện công tác sắp xếp trụ sở, nhân sự, trang thiết bị để đưa cơ quan vào hoạt động ngay.

#### **1.1. Phương án xử lý đối với tổ chức bộ máy**

- Hợp nhất 02 Văn phòng của 02 Sở;
- Hợp nhất 02 Phòng Kế hoạch - Tài chính của 02 Sở;
- Hợp nhất 02 Thanh tra của 02 Sở.
- Thành lập Phòng Phát triển công nghệ và Chuyển đổi số trên cơ sở hợp nhất 02 phòng: Phòng Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông với Phòng Quản lý Chuyên ngành.
- Chuyển Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

#### **1.2. Phương án xử lý về nhân sự**

- Đối tượng thuộc Ban thường vụ quản lý (*Giám đốc, Phó Giám đốc*): Trước mắt, số lượng cấp phó của đơn vị sau sắp xếp, có thể cao hơn quy định. Tuy nhiên, Sở sẽ sắp xếp giảm số lượng cấp phó để bảo đảm đúng số lượng theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phê duyệt Đề án và thực hiện



theo chủ trương của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với Trưởng, Phó trưởng phòng và tương đương trực thuộc sở thực hiện theo khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, quy định: “*Cán bộ, công chức, viên chức do sắp xếp tổ chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ bầu cử. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm hoặc nhiệm kỳ bầu cử còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng*”.

- Đối với nhân sự còn lại thuộc thẩm quyền của cơ quan sau khi thành lập thực hiện bố trí phù hợp với nhiệm vụ của công chức, viên chức đang đảm nhiệm trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức, trường hợp không còn nhiệm vụ thì có thể bố trí sang vị trí khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ hoặc giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### **1.3. Phương án xử lý về tài chính, đất đai và các vấn đề khác**

Việc xử lý tài sản, tài chính khi hợp nhất đối với cơ quan hành chính nhà nước thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

## **2. Lộ trình triển khai hoạt động**

Sau khi Đề án được ban hành, trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Nghị quyết thành lập có hiệu lực, Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiến hành thủ tục giao nộp con dấu của Sở Thông tin và Truyền thông cho cơ quan Công an theo quy định; xây dựng dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; thực hiện giao biên chế, số lượng người làm việc tại các phòng và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; thực hiện điều động, bổ nhiệm công chức, viên chức theo quy định. Chỉ đạo Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 2) phê duyệt số lượng người làm việc thuộc đơn vị; sắp xếp, bố trí viên chức của đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện:

+ Xây dựng đề án tổ chức lại và trình cấp có thẩm quyền quyết định (*trong thời gian Đề án được xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định đã được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt trước đó*).

+ Xây dựng dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, Đề án vị trí việc làm của các đơn vị và trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Phần IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

Khẩn trương triển khai thực hiện Đề án ngay sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực; thực hiện việc sử dụng, quản lý công chức theo vị trí việc làm; đồng thời đảm bảo việc thực hiện tinh giản biên chế theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo thủ tục rút gọn để đảm bảo sau khi được thành lập có thể hoạt động được ngay, không bị gián đoạn.

Chủ động xây dựng các Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn; đồng thời rà soát thực hiện tinh giản biên chế hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tổng hợp kết quả rà soát báo cáo về Sở Tư pháp đề xuất phương án xử lý.

#### **2. Sở Nội vụ**

Hướng dẫn, thẩm định quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; các Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển biên chế công chức, viên chức theo quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đối tượng đủ điều kiện thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

#### **3. Sở Tư pháp**

Hướng dẫn, thẩm định Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Triển khai việc tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông và các nội dung có liên quan (biên chế, nhân sự, tài sản, kinh phí,...) theo Đề án này.

## **5. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở, ngành có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền về phương án xử lý tài chính và tài sản của các cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật.

## **6. Công an tỉnh**

Triển khai việc tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Đề án này thay thế Đề án số 98/ĐA-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Sở Khoa học và công nghệ tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ./.

### ***Nơi nhận:***

- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Mừng**